

Số: 380 /QĐ-TCTHADS

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2019

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế tạm thời quản lý, sử dụng, khai thác phần mềm Quản lý quá trình thụ lý, tổ chức thi hành án và báo cáo thống kê thi hành án dân sự**

### TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự ngày 14 tháng 11 năm 2008 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự ngày 25 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Quyết định số 61/2014/QĐ-TTg ngày 30 tháng 10 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thi hành án dân sự trực thuộc Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 2249/QĐ-BTP ngày 08 tháng 11 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch tập huấn, triển khai phần mềm Quản lý quá trình thụ lý, tổ chức thi hành án và báo cáo thống kê thi hành án dân sự trong Hệ thống thi hành án dân sự;

Căn cứ Quyết định số 427/QĐ-TCTHADS ngày 23 tháng 3 năm 2018 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự ban hành Kế hoạch triển khai phần mềm Quản lý quá trình thụ lý, tổ chức thi hành án và báo cáo thống kê THADS trong Hệ thống Thi hành án dân sự;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thống kê, Quản lý dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tạm thời quản lý, sử dụng, khai thác phần mềm Quản lý quá trình thụ lý, tổ chức thi hành án và báo cáo thống kê thi hành án dân sự.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thống kê, Quản lý dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Tổng cục Thi hành án dân sự, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

#### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Đặng Hoàng Oanh (để b/c);
- Cục Công nghệ thông tin (để ph/h);
- Các Phó Tổng cục trưởng;
- Cổng thông tin điện tử THADS;
- Lưu: VT, TrT.



**Mai Lương Khôi**





## **QUY CHẾ TẠM THỜI**

### **Quản lý, sử dụng, khai thác Phần mềm Quản lý quá trình thụ lý, tổ chức thi hành án và báo cáo thống kê thi hành án dân sự**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 380/QĐ-TCTHADS ngày 01 tháng 4 năm 2019 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự)*

## **Chương I** **QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

Quy chế này quy định về quản lý, sử dụng, khai thác Phần mềm Quản lý quá trình thụ lý, tổ chức thi hành án và báo cáo thống kê thi hành án dân sự (sau đây gọi tắt là Phần mềm), được áp dụng đối với Thủ trưởng, Chấp hành viên và công chức trong Hệ thống tổ chức Thi hành án dân sự được phân cấp, phân quyền tham gia quản lý, sử dụng, khai thác Phần mềm.

### **Điều 2. Thông tin chung về Phần mềm**

1. Phần mềm do Bộ Tư pháp xây dựng nhằm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thi hành án dân sự, tiến tới xây dựng cơ sở dữ liệu điện tử về thi hành án dân sự tập trung, góp phần tạo nền tảng xây dựng Chính phủ điện tử. Phần mềm có địa chỉ truy cập trên Internet tại: <http://tlthads.moj.gov.vn>, được triển khai cho toàn hệ thống tổ chức thi hành án dân sự. Bên cạnh đó, để phục vụ công tác đào tạo, sử dụng Phần mềm còn có bản thực hành có các chức năng như bản chính thức có địa chỉ truy cập tại: <http://thuchanhtlthads.moj.gov.vn>.

2. Phần mềm thực hiện các chức năng quản lý quá trình thụ lý, tổ chức thi hành bản án, quyết định của cơ quan thi hành án dân sự, thống kê thi hành án dân sự và một số tiện ích khác phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành hoạt động thi hành án dân sự.

3. Tài khoản người dùng do Bộ Tư pháp cấp, được sử dụng chung với tài khoản hòm thư công vụ và được phân quyền theo vai trò của người tham gia quản lý, sử dụng, khai thác Phần mềm.

4. Phần mềm hoạt động trên các trình duyệt internet thông dụng như: Internet Explorer từ phiên bản 7.0 trở lên, Mozilla Firefox từ phiên bản 30 trở lên, Google Chrome từ phiên bản 40 trở lên hoặc Cốc Cốc từ phiên bản 34 trở lên. Tuy nhiên, để thống nhất, người dùng sử dụng trình duyệt Mozilla Firefox hoặc Google Chrome.

## **Chương II**

### **QUẢN LÝ PHẦN MỀM**

#### **Điều 3. Quyền hạn, trách nhiệm của Tổng cục Thi hành án dân sự**

1. Quản lý Phần mềm, người dùng và dữ liệu điện tử có trong Phần mềm. Quyết định việc tích hợp, chia sẻ dữ liệu với Phần mềm, cơ sở dữ liệu khác có liên quan đến hoạt động thi hành án dân sự.

2. Phối hợp với các cơ quan có liên quan cấp, quản lý tài khoản và dữ liệu trên tài khoản người dùng Phần mềm trong Hệ thống tổ chức Thi hành án dân sự và các tổ chức, cá nhân khác khi được sự đồng ý của Tổng cục Thi hành án dân sự.

3. Phối hợp với Cục công nghệ thông tin vận hành Phần mềm, bảo đảm hạ tầng kỹ thuật (hệ thống máy chủ, thiết bị lưu trữ dữ liệu, thiết bị kết nối, thiết bị bảo mật, hệ thống giám sát, quản trị và các thiết bị phụ trợ khác) tại Trung tâm dữ liệu điện tử tập trung Bộ Tư pháp; bảo đảm an toàn, an ninh, bảo mật thông tin đối với dữ liệu trao đổi trên Phần mềm và dữ liệu điện tử trên Phần mềm; xử lý, khắc phục các sự cố về kỹ thuật trên Phần mềm để hệ thống luôn vận hành ổn định, tin cậy.

4. Đánh giá, quyết định việc cập nhật, chỉnh sửa, nâng cấp Phần mềm khi có các yêu cầu mới phát sinh như: Thay đổi các quy định của pháp luật; thay đổi quy trình xử lý thông tin...

5. Đảm bảo nguồn lực (con người, kinh phí hoạt động, cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật) để vận hành Phần mềm; bảo dưỡng, bảo trì, cập nhật, chỉnh sửa, nâng cấp Phần mềm và dữ liệu trên Phần mềm.

6. Xây dựng, ban hành các quy chế, quy trình quản lý, cập nhật dữ liệu, sử dụng và khai thác dữ liệu điện tử trên Phần mềm. Hướng dẫn, thống nhất những thay đổi về tiện ích, nghiệp vụ trên Phần mềm cho Hệ thống tổ chức Thi hành án dân sự.

7. Hướng dẫn, đôn đốc, hỗ trợ các cơ quan thi hành án dân sự địa phương trong quản lý, sử dụng, khai thác Phần mềm và cập nhật dữ liệu thi hành án dân sự lên Phần mềm; khắc phục sự cố, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình quản lý, sử dụng, khai thác Phần mềm và dữ liệu trên Phần mềm.

8. Phối hợp với Cục Công nghệ thông tin và các cơ quan liên quan thực hiện tích hợp với các Phần mềm khác để chia sẻ dữ liệu theo quy định.

Trung tâm Thống kê, Quản lý dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin là đơn vị đầu mối giúp Tổng cục Thi hành án dân sự thực hiện những quyền hạn, nhiệm vụ được quy định tại Điều này.

#### **Điều 4. Quyền hạn, trách nhiệm của Cục Thi hành án dân sự**

1. Trong phạm vi trách nhiệm, quyền hạn được giao và phân cấp của Tổng cục Thi hành án dân sự chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ, khách quan của thông tin được cập nhật lên Phần mềm. Được khai thác các dữ liệu trên Phần mềm theo phân quyền trên các tài khoản người sử dụng để phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành hoạt động thi hành án dân sự, báo cáo thống kê thi hành án dân sự.

2. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra Chấp hành viên, cán bộ thụ lý và người sử dụng tại Cục và các Chi cục trực thuộc kịp thời cập nhật, bổ sung dữ liệu từ các loại sổ sách, hồ sơ thi hành án lên Phần mềm theo quy định.

3. Bố trí người làm đầu mối, thường xuyên tiếp nhận, giải đáp, xử lý vướng mắc do người sử dụng Phần mềm phản ánh; kịp thời tổng hợp các yêu cầu chưa xử lý báo cáo Tổng cục Thi hành án dân sự để được hỗ trợ, giải quyết.

4. Quản lý chặt chẽ tài khoản người dùng truy cập vào Phần mềm tại địa phương, gồm các nội dung sau:

a) Tạo tài khoản mới từ tài khoản hòm thư công vụ, cập nhật thông tin, bổ sung vai trò chức năng, thu hồi tài khoản người dùng trên Phần mềm theo phân cấp của Tổng cục.

b) Phân quyền quản trị cho tài khoản đối với từng dữ liệu thành phần.

5. Quản lý tình trạng trang thiết bị kỹ thuật (máy tính, máy in, máy quét...) và hệ thống mạng internet (đường truyền, modem...) tại cơ quan và các đơn vị thuộc quyền; rà soát, lập kế hoạch bổ sung, nâng cấp cơ sở hạ tầng đảm bảo hệ thống luôn vận hành thông suốt, tin cậy, ổn định.

6. Bồi dưỡng nghiệp vụ thi hành án dân sự và kỹ năng sử dụng Phần mềm cho công chức, Chấp hành viên tham gia sử dụng Phần mềm trên địa bàn; hàng năm, đánh giá năng lực, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của công chức thuộc quyền gắn với kỹ năng khai thác, sử dụng Phần mềm.

Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm trước Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều này.

#### **Điều 5. Quyền hạn, trách nhiệm của Chi cục Thi hành án dân sự**

1. Trong phạm vi trách nhiệm, quyền hạn được giao và phân cấp của Tổng cục Thi hành án dân sự và Cục Thi hành án dân sự chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ, khách quan của thông tin được cập nhật lên Phần mềm. Được khai thác các dữ liệu trên Phần mềm theo phân quyền trên các tài khoản

người sử dụng để phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành hoạt động thi hành án dân sự, báo cáo thống kê thi hành án dân sự.

2. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra Chấp hành viên, công chức thụ lý và người sử dụng tại Chi cục kịp thời cập nhật, bổ sung dữ liệu từ các loại sổ sách, hồ sơ thi hành án lên Phần mềm theo quy định.

3. Bố trí người làm đầu mối, thường xuyên tiếp nhận, giải đáp, xử lý vướng mắc do người sử dụng Phần mềm phản ánh; kịp thời tổng hợp các yêu cầu chưa xử lý báo cáo Cục Thi hành án dân sự để tổng hợp báo cáo Tổng cục Thi hành án dân sự hỗ trợ, giải quyết.

4. Theo dõi, nắm chắc thông tin tài khoản người dùng truy cập vào Phần mềm tại địa phương, thực hiện chức năng quản lý tài khoản người dùng được phân quyền (tạo tài khoản mới từ tài khoản hòm thư công vụ, cập nhật thông tin, bổ sung vai trò chức năng, thu hồi tài khoản người dùng trên Phần mềm); báo cáo kịp thời sự thay đổi công chức, Chấp hành viên thuộc quyền để Cục Thi hành án dân sự báo cáo Tổng cục Thi hành án dân sự thực hiện điều chỉnh.

5. Quản lý tình trạng trang thiết bị kỹ thuật (máy tính, máy in, máy quét...) và hệ thống mạng internet (đường truyền, modem...) tại đơn vị; rà soát, lập kế hoạch bổ sung, nâng cấp cơ sở hạ tầng đảm bảo hệ thống luôn vận hành thông suốt, tin cậy, ổn định.

6. Tăng cường bồi dưỡng nghiệp vụ thi hành án dân sự và kỹ năng sử dụng Phần mềm cho công chức, Chấp hành viên thuộc quyền quản lý; hàng năm, đánh giá năng lực, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của công chức thuộc quyền gắn với kỹ năng khai thác, sử dụng Phần mềm.

Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự chịu trách nhiệm trước Cục trưởng, Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều này.

### **Chương III**

## **SỬ DỤNG, KHAI THÁC PHẦN MỀM VÀ DỮ LIỆU TRÊN PHẦN MỀM**

### **Điều 6. Quyền sử dụng, khai thác dữ liệu trên Phần mềm**

1. Tổng cục Thi hành án dân sự được quyền sử dụng, khai thác đối với toàn bộ dữ liệu có trên Phần mềm để phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành hoạt động thi hành án dân sự và các mục đích khác theo quy định của pháp luật.

Trung tâm Thống kê, Quản lý dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin là đầu mối giúp Lãnh đạo Tổng cục khai thác toàn bộ dữ liệu có trên Phần mềm.

2. Công chức, Chấp hành viên trong Hệ thống tổ chức Thi hành án dân sự được cấp tài khoản người dùng đều có quyền sử dụng, khai thác dữ liệu trên Phần mềm phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành hoạt động thi hành án dân sự và hoạt động chuyên môn theo phạm vi được phân quyền.

### **Điều 7. Cập nhật, bổ sung, chỉnh sửa dữ liệu trên Phần mềm**

1. Dữ liệu được cập nhật lên Phần mềm là toàn bộ các tài liệu liên quan đến quá trình tổ chức thi hành án có trong hồ sơ thi hành án và các tài liệu có liên quan đến quá trình tổ chức thi hành án, thống kê thi hành án dân sự.

Dữ liệu được cập nhật lên Phần mềm là dữ liệu số và các dữ liệu khác bằng cách nhập trực tiếp hoặc đính kèm các file dữ liệu văn bản có đuôi mở rộng như: .doc, .docx, .xls, .xlsx, .pdf, .jpg...

2. Công chức thụ lý, Chấp hành viên, Thủ kho, Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự trong phạm vi chức trách, quyền hạn của mình có trách nhiệm cập nhật dữ liệu thông qua các hoạt động liên quan đến quá trình tổ chức thi hành án như: Tiếp nhận bản án, quyết định của Tòa án, đơn yêu cầu thi hành án; ra quyết định thi hành án; thụ lý thi hành án, phân công Chấp hành viên tổ chức thi hành án; xác minh điều kiện thi hành án; áp dụng các biện pháp bảo đảm, cưỡng chế thi hành án; thu, chi tiền thi hành án dân sự....

3. Việc cập nhật, chỉnh sửa dữ liệu mới hoặc dữ liệu bổ sung lên Phần mềm chỉ được thực hiện trong kỳ báo cáo và phải được thực hiện đầy đủ, chính xác, kịp thời ngay tại thời điểm phát sinh (đối với những hoạt động được thực hiện trực tiếp trên Phần mềm như việc ra các quyết định về thi hành án dân sự) hoặc ngay sau khi phát sinh (đối với các hoạt động không được thực hiện trên Phần mềm như: Kết quả xác minh điều kiện thi hành án; biên bản kê biên tài sản...).

4. Hết kỳ báo cáo, việc cập nhật mới, cập nhật bổ sung, chỉnh sửa dữ liệu của kỳ trước phải được phép của Tổng cục Thi hành án dân sự.

Khi cần bổ sung, cập nhật, chỉnh sửa, người đề nghị chỉnh sửa phải gửi văn bản có xác nhận của lãnh đạo đơn vị về Tổng cục Thi hành án dân sự giải trình rõ về dữ liệu đề nghị được bổ sung, cập nhật, chỉnh sửa. Tổng cục có trách nhiệm nghiên cứu và quyết định việc bổ sung, cập nhật, chỉnh sửa.

Trung tâm Thống kê, Quản lý dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu giúp Lãnh đạo Tổng cục Thi hành án dân sự xem xét, quyết định việc bổ sung, cập nhật, chỉnh sửa dữ liệu ngay ở kỳ báo cáo tiếp theo.

Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự chịu trách nhiệm về tính kịp thời của dữ liệu được cập nhật lên Phần mềm. Người cập nhật, bổ sung, chỉnh sửa dữ liệu phải chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác của dữ liệu được cập nhật lên Phần mềm.

## **Điều 8. Trách nhiệm của người sử dụng, khai thác dữ liệu trên Phần mềm**

1. Thực hiện nghiêm các quy định tại quy chế này về việc quản lý, sử dụng, cập nhật, bổ sung, chỉnh sửa, khai thác dữ liệu trên Phần mềm. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, đầy đủ, kịp thời, khách quan, trung thực đối với các thông tin do mình cập nhật trên phần mềm và sự an toàn, bí mật về các thông tin do mình được quản lý trên Phần mềm.

2. Thực hiện đúng hướng dẫn sử dụng Phần mềm và quy trình tạo lập, quản lý dữ liệu hồ sơ thi hành án dân sự lên Phần mềm.

3. Thực hiện nghiêm các quy định về bảo mật sau:

a) Hạn chế đăng nhập vào Phần mềm từ những thiết bị không phải máy tính được trang bị tại cơ quan (máy tính khác, máy tính bảng, điện thoại thông minh), trường hợp cần thiết phải bảo đảm an toàn thông tin; đăng nhập, thoát khỏi Phần mềm đúng cách.

b) Thực hiện đúng quy trình thay đổi mật khẩu sau khi được cấp mới tài khoản hòm thư công vụ, mật khẩu mới phải từ 08 ký tự trở lên, có chữ hoa, chữ thường và có ký tự đặc biệt.

c) Giữ bí mật tài khoản và mật khẩu đăng nhập, không cho người khác mượn tài khoản, không mượn tài khoản của người khác để sử dụng. Khi phát hiện có dấu hiệu bị lộ thông tin tài khoản phải kịp thời thay đổi mật khẩu, rà soát lại dữ liệu do mình chịu trách nhiệm, báo cáo cấp trên để xử lý.

d) Khi có thay đổi về thông tin tài khoản của mình phải kịp thời cập nhật và báo cáo lãnh đạo đơn vị để báo cáo Cục Thi hành án dân sự hoặc Tổng cục Thi hành án dân sự điều chỉnh thông tin tài khoản.

4. Thường xuyên trau dồi kỹ năng nghiệp vụ công tác thi hành án dân sự và kỹ năng tin học đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

## **Điều 9. Tài khoản người sử dụng, khai thác dữ liệu trên Phần mềm**

Tài khoản người dùng để đăng nhập vào Phần mềm được sử dụng chung với tài khoản đăng nhập thư điện tử do Bộ Tư pháp cấp bao gồm: Tên tài khoản và mật khẩu. Để thay đổi mật khẩu tài khoản đăng nhập Phần mềm cần thay đổi mật khẩu thư điện tử công vụ do Bộ Tư pháp cấp.

## **Điều 10. Quản lý người sử dụng**

1. Quản lý người sử dụng tại Chi cục Thi hành án dân sự

a) Người sử dụng Phần mềm tại Chi cục Thi hành án dân sự bao gồm quản trị viên (admin) của Chi cục, lãnh đạo Chi cục, Chấp hành viên thuộc Chi cục, công chức thụ lý, công chức thống kê, thủ kho và các công chức có liên quan thuộc Chi cục.



b) Nội dung quản lý người sử dụng bao gồm: Quản lý về hành chính, chuyên môn nghiệp vụ; tạo lập tài khoản; quản lý cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật phục vụ cập nhật, bổ sung, chỉnh sửa dữ liệu trên Phần mềm, khai thác Phần mềm tại Chi cục; quản lý quá trình cập nhật, bổ sung, chỉnh sửa dữ liệu lên Phần mềm, khai thác Phần mềm và việc sử dụng các dữ liệu khai thác được từ Phần mềm.

c) Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thực hiện quản lý toàn bộ các nội dung quản lý quy định tại điểm b, khoản 1 Điều này; quản trị viên thực hiện việc quản lý tài khoản (tạo lập, sửa, xóa tài khoản; phân quyền người dùng tại Chi cục); Chấp hành viên, công chức thụ lý, công chức thống kê, thủ kho và công chức được cấp tài khoản người dùng quản lý tài khoản được cấp để cập nhật, bổ sung, chỉnh sửa, khai thác dữ liệu tại Chi cục trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình.

## 2. Quản lý người sử dụng tại Cục Thi hành án dân sự

a) Người sử dụng Phần mềm tại Cục Thi hành án dân sự bao gồm quản trị viên (admin) của Cục, lãnh đạo Cục, Chấp hành viên thuộc Cục, công chức thụ lý, công chức thống kê, thủ kho và các công chức có liên quan thuộc Cục.

b) Nội dung quản lý người sử dụng bao gồm: Quản lý về hành chính, chuyên môn nghiệp vụ; tạo lập tài khoản; quản lý cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật phục vụ cập nhật, bổ sung, chỉnh sửa dữ liệu trên Phần mềm, khai thác Phần mềm; quản lý quá trình cập nhật, bổ sung, chỉnh sửa dữ liệu lên Phần mềm, khai thác Phần mềm và việc sử dụng các dữ liệu khai thác được từ Phần mềm tại Cục và các Chi cục Thi hành án dân sự trực thuộc ở địa phương mình.

c) Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự thực hiện quản lý toàn bộ các nội dung quản lý qui định tại điểm b, khoản 2 Điều này; quản trị viên thực hiện việc quản lý tài khoản (tạo lập, sửa, xóa tài khoản; phân quyền người dùng tại Cục và Chi cục trực thuộc); Chấp hành viên, công chức thụ lý, công chức thống kê, thủ kho và công chức khác được cấp tài khoản người dùng quản lý tài khoản được cấp để cập nhật, bổ sung, chỉnh sửa, khai thác dữ liệu trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình.

## 3. Quản lý người sử dụng tại Tổng cục Thi hành án dân sự

a) Người sử dụng Phần mềm tại Tổng cục Thi hành án dân sự bao gồm lãnh đạo Tổng cục, quản trị viên của Tổng cục, lãnh đạo các đơn vị chuyên môn thuộc Tổng cục, Thẩm tra viên, chuyên viên và các công chức, viên chức có liên quan tại các đơn vị thuộc Tổng cục.

b) Nội dung quản lý người sử dụng bao gồm: Quản lý về hành chính, chuyên môn nghiệp vụ; tạo lập tài khoản; quản lý cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật phục vụ cập nhật, bổ sung, chỉnh sửa dữ liệu trên Phần mềm, khai thác Phần mềm; quản lý quá trình cập nhật, bổ sung, chỉnh sửa dữ liệu lên Phần mềm, khai thác Phần mềm và việc sử dụng các dữ liệu khai thác được từ Phần mềm trong Hệ thống tổ chức thi hành án dân sự.

Ngoài các nội dung nêu trên, nội dung quản lý tại Tổng cục còn bao gồm việc quản lý quản trị viên của các Cục, Chi cục; đánh giá, đề xuất hoặc chủ động cập nhật, chỉnh sửa Phần mềm; quyết định việc phân quyền trong quản lý người sử dụng; quyết định việc cập nhật, bổ sung, chỉnh sửa dữ liệu trên Phần mềm theo quy định tại Điều 6 của Quy chế này. Tổ chức tập huấn việc sử dụng Phần mềm; hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc sử dụng Phần mềm....

c) Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự thực hiện quản lý toàn bộ các nội dung quản lý quy định tại điểm b, khoản 3 Điều này; quản trị viên của Tổng cục thực hiện việc quản lý tài khoản (tạo lập, sửa, xóa tài khoản; phân quyền người dùng trong Hệ thống tổ chức thi hành án dân sự); Thủ trưởng các đơn vị thuộc Tổng cục, thẩm tra viên, công chức, viên chức của Tổng cục trong phạm vi chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao quản lý tài khoản để trích xuất dữ liệu phục vụ báo cáo thống kê; quản lý việc giải quyết khiếu nại, tố cáo; chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ....

Trung tâm Thống kê, Quản lý dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin là đơn vị đầu mối giúp Tổng Cục trưởng thực hiện các nội dung quản lý của Tổng Cục trưởng, chịu trách nhiệm trước Tổng Cục trưởng và thường xuyên báo cáo Tổng Cục trưởng về các nội dung quản lý được giao.

### **Điều 11. Phân quyền người sử dụng Phần mềm**

Việc tạo lập tài khoản và phân cấp vai trò người sử dụng do Quản trị viên của Tổng cục, Cục, Chi cục Thi hành án dân sự thực hiện theo phân cấp tại Điều 10 Quy chế này. Người sử dụng được phân cấp theo từng vai trò cụ thể và thực hiện các chức năng trên Phần mềm theo quy trình cập nhật dữ liệu vào Phần mềm.

#### **1. Công chức thực hiện nhiệm vụ tại bộ phận thụ lý:**

a) Công chức thực hiện nhiệm vụ tại bộ phận thụ lý là người được Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự phân công thực hiện theo quy định tại Phần III của Quy trình tổ chức thi hành án trong nội bộ cơ quan thi hành án dân sự được ban hành kèm theo Quyết định số 273/QĐ-TCTHADS ngày 22/02/2017 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự.

b) Nội dung công việc: Tiếp nhận yêu cầu thi hành án; bản án, quyết định của Tòa án và hồ sơ ủy thác thi hành án; kiểm tra, xử lý yêu cầu thi hành án, dự thảo quyết định thi hành án trên Phần mềm... các công việc cụ thể theo Quy trình tổ chức thi hành án, hướng dẫn sử dụng Phần mềm và phân công của Thủ trưởng đơn vị.

#### **2. Chấp hành viên:**

a) Chấp hành viên là người tổ chức thi hành quyết định thi hành án theo quy định của pháp luật, từ việc lập hồ sơ thi hành án cho đến khi tổ chức thi hành xong theo Quy trình tổ chức thi hành án trong nội bộ cơ quan thi hành án dân sự được

ban hành kèm theo Quyết định số 273/QĐ-TCTHADS ngày 22/02/2017 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự.

b) Nội dung công việc: Tiếp nhận hồ sơ, quyết định thi hành án được phân công trên Phần mềm; cập nhật chi tiết, đầy đủ thông tin quá trình tổ chức thi hành án và chịu trách nhiệm về các thông tin đã nhập (như cập nhật tiền, tài sản phải thi hành, đã thi hành, cập nhật tình trạng thi hành án, thông tin miễn giảm nghĩa vụ thi hành án, các thông báo về thi hành án, thực hiện các thủ tục bàn giao, ủy thác, tiếp nhận hồ sơ bàn giao, ủy thác thi hành án... các công việc cụ thể theo Quy trình tổ chức thi hành án, hướng dẫn sử dụng Phần mềm và phân công của Thủ trưởng đơn vị.

### 3. Công chức làm công tác thống kê:

a) Công chức làm công tác thống kê: Do Thủ trưởng đơn vị phân công thực hiện chế độ thống kê thi hành án dân sự theo quy định của pháp luật về thống kê và được quy định tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn Chế độ báo cáo thống kê thi hành án dân sự.

b) Nội dung công việc: Thực hiện việc trích xuất các biểu mẫu báo cáo thống kê trên Phần mềm, gồm các Báo cáo thống kê theo quy định về Chế độ báo cáo thống kê thi hành án dân sự và các loại báo cáo thống kê bổ sung như danh sách việc chưa thi hành, việc thi hành án có liên quan đến tổ chức tín dụng, thống kê số hồ sơ trên địa bàn quản lý, thống kê hồ sơ có điều kiện, chưa có điều kiện thi hành...; kiểm tra, rà soát, đối chiếu số liệu trích xuất từ Phần mềm so với báo cáo theo hồ sơ thực tế của đơn vị, Chấp hành viên thuộc đơn vị.... và các công việc khác theo quy định của pháp luật, hướng dẫn sử dụng Phần mềm và phân công của Thủ trưởng đơn vị.

### 4. Thủ kho thi hành án dân sự:

a) Thủ kho thi hành án dân sự là người được Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự phân công chuyên trách hoặc kiêm nhiệm theo quy định.

b) Nội dung công việc: Thực hiện việc nhập, xuất kho theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự; vào sổ theo dõi vật chứng, thêm mới, cập nhật thông tin vật chứng; theo dõi vật chứng trong kho, những vật chứng ngoài kho; các vật chứng đã có bản án, quyết định và các vật chứng chưa có bản án, quyết định của Tòa án... và các công việc khác theo quy định của pháp luật, hướng dẫn sử dụng Phần mềm và phân công của Thủ trưởng đơn vị.

### 5. Quản trị viên

a) Quản trị viên mỗi cấp (Tổng cục Thi hành án dân sự, Cục Thi hành án dân sự, Chi cục Thi hành án dân sự) do Thủ trưởng đơn vị phân công thực hiện các công việc liên quan đến quản trị Phần mềm.

b) Thực hiện quản lý người dùng, quản lý vai trò người dùng của công chức, viên chức, Chấp hành viên tham gia sử dụng Phần mềm trong phạm vi được phân cấp; kịp thời phát hiện các lỗi kỹ thuật trên Phần mềm để tổng hợp, báo cáo Lãnh

đạo đơn vị báo cáo Tổng cục Thi hành án dân sự phối hợp với các cơ quan liên quan chỉnh sửa, nâng cấp; quản trị các báo cáo thống kê, theo dõi tổng hợp số liệu thuộc địa bàn quản lý... và các công việc khác theo quy định của pháp luật, hướng dẫn sử dụng Phần mềm và phân công của Thủ trưởng đơn vị.

#### 6. Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự

Thực hiện phê duyệt quyết định trên Phần mềm, thực hiện phân công Chấp hành viên tổ chức thi hành án trên Phần mềm; xác nhận bàn giao hồ sơ thi hành án; xác nhận ủy thác hồ sơ thi hành án; theo dõi, quản lý toàn bộ hồ sơ thi hành án của đơn vị, Chấp hành viên thuộc quyền quản lý; quản lý, trích xuất các biểu mẫu báo cáo thống kê theo Thông tư về chế độ báo cáo thống kê thi hành án dân sự và một số biểu mẫu, báo cáo bổ sung khác phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành... và các công việc khác theo quy định của pháp luật, hướng dẫn sử dụng Phần mềm và sự chỉ đạo của cấp trên.

#### 7. Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự

Thực hiện phê duyệt quyết định trên Phần mềm, thực hiện phân công Chấp hành viên tổ chức thi hành án trên Phần mềm; xác nhận bàn giao hồ sơ thi hành án; xác nhận ủy thác hồ sơ thi hành án; theo dõi, quản lý toàn bộ hồ sơ thi hành án của đơn vị, các Chi cục Thi hành án dân sự và Chấp hành viên thuộc quyền quản lý; quản lý, trích xuất các biểu mẫu báo cáo thống kê theo Thông tư về chế độ báo cáo thống kê thi hành án dân sự và một số biểu mẫu, báo cáo bổ sung khác phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành... và các công việc khác theo quy định của pháp luật, hướng dẫn sử dụng Phần mềm và sự chỉ đạo của cấp trên.

#### 8. Công chức, viên chức thuộc Tổng cục được phân quyền tham gia sử dụng Phần mềm

Trên cơ sở vai trò được phân quyền trực tiếp theo dõi, trích xuất các biểu mẫu báo cáo thống kê theo lĩnh vực liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị tham mưu phục vụ công tác quản lý, điều hành, chuyên môn nghiệp vụ. Tham mưu, đề xuất Lãnh đạo đơn vị để báo cáo Lãnh đạo Tổng cục các tính năng cần bổ sung, chỉnh sửa, nâng cấp trên Phần mềm... và các công việc khác theo quy định của pháp luật, hướng dẫn sử dụng Phần mềm và sự chỉ đạo của cấp trên.

#### 9. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Tổng cục

Được phân quyền theo dõi, trích xuất các biểu mẫu báo cáo thống kê theo lĩnh vực liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị phục vụ công tác quản lý, điều hành, chuyên môn nghiệp vụ. Tham mưu, đề xuất Lãnh đạo Tổng cục bổ sung, chỉnh sửa, nâng cấp các tính năng trên Phần mềm phục vụ công tác quản lý, điều hành và chuyên môn nghiệp vụ... và các công việc khác theo quy định của pháp luật, hướng dẫn sử dụng Phần mềm và sự chỉ đạo của cấp trên.

## **Chương IV**

# **TÍCH HỢP, CHIA SẺ DỮ LIỆU VỚI PHẦN MỀM KHÁC, TẠO LẬP DỮ LIỆU THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỪ DỮ LIỆU HỒ SƠ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ LỊCH SỬ**

### **Điều 12. Quy định về tích hợp, chia sẻ dữ liệu với các Phần mềm khác**

Tất cả các Phần mềm khác có liên quan đến nghiệp vụ thi hành án dân sự (Phần mềm Hỗ trợ trực tuyến, Cơ sở dữ liệu điện tử người phải thi hành án chưa có điều kiện thi hành....) đều có thể được tích hợp, chia sẻ dữ liệu với Phần mềm Quản lý quá trình thụ lý, tổ chức thi hành án và báo cáo thống kê thi hành án dân sự theo nguyên tắc:

1. Các Phần mềm dùng chung cần tích hợp, chia sẻ dữ liệu với Phần mềm Quản lý quá trình thụ lý, tổ chức thi hành án và báo cáo thống kê thi hành án dân sự phải báo cáo với Tổng cục Thi hành án dân sự để phối hợp với Cục Công nghệ thông tin, Bộ Tư pháp thống nhất phương án tích hợp.

2. Tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các Phần mềm phải đảm bảo nhanh chóng, chính xác.

3. Phần mềm được tích hợp, chia sẻ dữ liệu nói phải bảo đảm yêu cầu an ninh, bảo mật thông tin, phân quyền sử dụng cho từng cơ quan, cá nhân có thẩm quyền (có tính năng cảnh báo, phòng chống hiện tượng can thiệp, truy cập trái phép; phát hiện và ngăn chặn trường hợp rò rỉ thông tin trên hệ thống; truy nguyên, phát hiện đối tượng, khu vực đã truy cập trái phép hoặc hiệu chỉnh thông tin không đúng thẩm quyền...).

### **Điều 13. Quy định về tạo lập dữ liệu thi hành án dân sự điện tử từ dữ liệu hồ sơ thi hành án dân sự lịch sử**

1. Dữ liệu hồ sơ thi hành án dân sự lịch sử là các dữ liệu về thi hành án dân sự đã được thi hành trước thời điểm áp dụng chính thức Phần mềm (từ ngày 01/8/2018), bao gồm cả hồ sơ đã thi hành xong và hồ sơ hiện đang thi hành.

2. Dữ liệu hồ sơ thi hành án dân sự lịch sử cần được cập nhật vào Phần mềm để phục vụ việc thống kê, quản lý và trích xuất dữ liệu. Trước mắt cần nhập đầy đủ các hồ sơ thi hành án dân sự đang tổ chức thi hành và các hồ sơ thi hành án dân sự chuyển từ năm 2018 sang năm 2019.

3. Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ của dữ liệu thi hành án dân sự được tạo lập trên phần mềm tại địa bàn.

## **Chương V**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 14. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân liên quan**

1. Giám đốc Trung tâm Thống kê, Quản lý dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin giúp Lãnh đạo Tổng cục quản lý dữ liệu của Phần mềm; thực hiện báo cáo hiện trạng và tình hình hoạt động của Phần mềm cho Lãnh đạo Tổng cục mỗi quý/lần; Phối hợp xử lý và khắc phục các sự cố về kỹ thuật trên Phần mềm; Xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn cho công chức, viên chức trong hệ thống tổ chức thi hành án dân sự;

2. Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính căn cứ kế hoạch hàng năm thẩm định dự toán và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, cấp kinh phí cho việc quản lý, nâng cấp và duy trì Phần mềm.

3. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Tổng cục, Thủ trưởng các cơ quan thi hành án dân sự địa phương chỉ đạo người sử dụng thuộc quyền quản lý sử dụng, khai thác hiệu quả Phần mềm này phục vụ công tác, thường xuyên nhắc nhở, đôn đốc công chức thực hiện đúng quy chế này cùng các quy định khác của cơ quan có liên quan, kịp thời thông báo cho Trung tâm Thống kê, Quản lý dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin khi có sự cố xảy ra.

4. Chấp hành viên, công chức, viên chức được cấp tài khoản sử dụng tham gia sử dụng Phần mềm có trách nhiệm:

a) Thực hiện các vai trò theo đúng chức năng đã được phân quyền.

b) Khi gặp sự cố phải thông báo cho người phụ trách công nghệ thông tin của đơn vị quản lý để hướng dẫn và xử lý kịp thời.

5. Công chức phụ trách công nghệ thông tin của các Cục Thi hành án dân sự phải hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật cho Chấp hành viên, công chức của đơn vị, báo cáo lãnh đạo cơ quan và thông báo ngay cho Trung tâm Thống kê, Quản lý dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin khi phát hiện lỗi trên Phần mềm.

#### **Điều 15. Khen thưởng và xử lý vi phạm**

1. Trên cơ sở kết quả kiểm tra và tổng hợp báo cáo, Tổng cục Thi hành án dân sự quyết định hình thức khen thưởng đối với những đơn vị và cá nhân ứng dụng có hiệu quả Phần mềm.

2. Việc sử dụng Phần mềm tại các cơ quan, đơn vị là tiêu chí đánh giá khi bình xét các hình thức thi đua, khen thưởng hàng năm.

3. Các hành vi vi phạm quy định Quy chế này, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo các quy định của pháp luật.

## **Điều 16. Hiệu lực thi hành**

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có vướng mắc, phát sinh, đề nghị các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Tổng cục Thi hành án dân sự, Bộ Tư pháp (qua Trung tâm Thống kê, Quản lý dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin) để được hướng dẫn hoặc xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

